TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/DS-ST
Ngày: 29 - 10 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lâm

Bà Huỳnh Thị Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long:*** Bà Phạm Thủy Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2018/TLST-DS ngày 08/8/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 809/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ trụ sở: Lầu T, số H, đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu P, chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ. Ông P ủy quyền ông Trương Nhật H, sinh năm 1980, địa chỉ liên hệ: số B, ấp L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (là nhân viên của Ngân hàng Thương mại cổ phần S - chi nhánh Vĩnh Long, địa chỉ: số B, đường H, phường M, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long - có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Tăng Khánh P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà M, đường N, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/7/2018 và quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 11/9/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây viết tắt Ngân hàng S) và ông Tăng Khánh P xác lập với nhau Hợp đồng cấp thẻ tín dụng, hạn mức sử dụng 12.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 13.981.200đ. Ông P thanh toán Ngân hàng S số tiền 6.530.000đ. Ngân hàng S đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông P không thanh toán số nợ. Ngày 06/12/2015, Ngân hàng S chấm dứt quyền sử dụng thẻ, chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Tăng Khánh P trả Ngân hàng S nợ gốc 13.874.953đ, lãi quá hạn tính đến ngày 31/5/2018 là 15.748.352đ, tổng cộng: 29.623.305đ và ông P tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 01/6/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn Tăng Khánh P: Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, Tòa án không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông P gửi Tòa án. Tòa án cũng không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được do ông P vắng mặt hai lần, không rõ lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì thêm. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S. Buộc ông P trả Ngân hàng S nợ gốc 13.874.953đ, lãi quá hạn tính đến ngày 29/10/2018 là 18.367.296đ, tổng cộng: 32.242.249đ và ông P tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ. Buộc ông Tăng Khánh P nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng S khởi kiện ông Tăng Khánh P tranh chấp hợp đồng cấp thẻ tín dụng vì cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm là có quyền khởi kiện. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Vĩnh Long nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Ông P vắng mặt, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo quy định tại các Điều 26, 39, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 11/9/2014 giữa Ngân hàng S và ông Tăng Khánh P được xác lập tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật với hạn mức cấp tín dụng là 12.000.000đ. Ông P kích hoạt, sử dụng thẻ, thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 13.981.200đ, đã thanh toán số tiền 6.530.000đ. Tính đến ngày 29/10/2018, ông P nợ Ngân hàng S gốc là 13.874.953đ (do nhập phí trễ hạn, phí vượt hạn mức, lãi vào số tiền đã giao dịch), lãi quá hạn là 18.367.296đ, tổng cộng: 32.242.249đ. Quá trình tiến hành tố tụng, ông P không cung cấp văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra, dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ lời trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S, buộc ông P trả Ngân hàng S nợ gốc, lãi tính đến ngày 29/10/2018 tổng cộng 32.242.249đ. Ông P tiếp tục trả lãi phát sinh từ sau ngày 29/10/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3] Án phí: Buộc ông Tăng Khánh P nộp 1.612.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí 740.000đ theo biên lai số No 0003860 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Tăng Khánh P trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S nợ gốc 13.874.953đ (mười ba triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm năm mươi ba đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 29/10/2018 là 18.367.296đ (mười tám triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng), tổng cộng: 32.242.249đ (ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí: Buộc ông Tăng Khánh P nộp 1.612.000đ (một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 740.000đ (bảy trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai số No 0003860 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đương sự: 2;
- Lưu: 5.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Vân